

Đoạn trích trên thể hiện tư tưởng nào của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Tư tưởng “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”.
- B. Tư tưởng “*đại đoàn kết dân tộc*”.
- C. Tư tưởng “*đoàn kết quốc tế*”.
- D. Tư tưởng “*chiến tranh nhân dân*”.

Câu 12: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954) mở đầu bằng chiến thắng nào?

- A. Cuộc chiến đấu của nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông.
- C. Chiến dịch Biên giới thu – đông.
- D. Cuộc chiến đấu ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 13: Văn kiện nào **không** được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 – 1951)?

- A. “*Tuyên ngôn*”, “*Chính cương*”, “*Điều lệ mới*”.
- B. “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*”.
- C. “*Bàn về cách mạng Việt Nam*”.
- D. “*Báo cáo chính trị*”.

Câu 14: Đánh giá nào là đúng đắn nhất về vai trò của giai cấp công nhân đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Là lực lượng xã hội tiên tiến, đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, là một động lực và có sứ mệnh lãnh đạo cách mạng.
- B. Là lực lượng cách mạng đông đảo, nắm vai trò lãnh đạo của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.
- C. Là lực lượng có trình độ cao nhất, có kỉ luật cao, có khả năng lãnh đạo cách mạng.
- D. Là lực lượng có tinh thần cách mạng triệt để, có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ và có khả năng lãnh đạo cách mạng.

Câu 15: Tổ chức cộng sản do đại biểu các cơ sở cộng sản ở Bắc Kỳ thành lập vào tháng 6 năm 1929 là

- A. An Nam Cộng sản Đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 16: “*Bao gồm tất cả các nước thành viên, có quyền bình đẳng; mỗi năm họp một kì để thảo luận các vấn đề hoặc công việc thuộc phạm vi Hiến chương*”. Nội dung này nói về cơ quan nào của Liên hợp quốc?

- A. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.
- B. Hội đồng Bảo an.
- C. Đại hội đồng.
- D. Tòa án Quốc tế.

Câu 17: Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) gây ra đối với xã hội Việt Nam là

- A. mâu thuẫn xã hội sâu sắc, phong trào đấu tranh của công nhân phát triển mạnh mẽ.
- B. làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- C. nhiều công nhân bị sa thải, người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.
- D. nông dân phải chịu cảnh sưu cao, lãi nặng, giá nông phẩm thấp.

Câu 18: Hạn chế lớn nhất trong quá trình hoạt động của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1929 là

- A. chỉ chú trọng công tác tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin.
- B. chủ trương đấu tranh bạo động, nặng về ám sát cá nhân.
- C. không coi trọng tập hợp giai cấp nông dân.
- D. hoạt động riêng rẽ, công kích, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.

Câu 19: Nội dung nào **không** làm sáng tỏ cho nhận định: “*Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc tập dượt lần thứ nhất chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam*”?

- A. Khối liên minh công – nông được hình thành trên thực tế; Đảng Cộng sản Đông Dương được công nhận là phân bộ độc lập, trực thuộc quốc tế cộng sản.
- B. Phong trào 1930 – 1931 có quy mô rộng lớn, mang tính chất triệt để, hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.
- C. Đây là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo; khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.
- D. Phong trào 1930 – 1931 để lại cho Đảng Cộng sản Đông Dương nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác tư tưởng, vai trò của liên minh công – nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về lãnh đạo và tổ chức quần chúng đấu tranh.

Câu 20: Vì sao tại Đại hội toàn quốc lần thứ II (2 – 1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định tách Đảng và thành lập ở mỗi nước Đông Dương một chính đảng vô sản riêng?

- A. Vì sự chia rẽ của thực dân Pháp.
- B. Vì đó là xu thế chung của thế giới.
- C. Vì Quốc tế Cộng sản chỉ đạo.
- D. Vì phù hợp đặc điểm riêng của từng nước.

Câu 21: Điểm khác biệt căn bản của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1925 – 1929 so với thời kì 1919 – 1925 là

- A. hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác.
- B. thể hiện rõ ý thức giai cấp, ý thức chính trị, dẫn đi vào đấu tranh có tổ chức.
- C. số lượng ngày càng đông đảo, quy mô đấu tranh ngày càng rộng lớn hơn.
- D. góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin và lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 22: Cuộc tổng tuyển cử ngày 6 – 1 – 1946 ở Việt Nam đã bầu ra các đại biểu của cơ quan nào?

- A. Quốc hội.
- B. Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
- C. Hội đồng Nhân dân.
- D. Ủy ban hành chính.

Câu 23: Giai đoạn đầu khi mới thành lập, nội dung hợp tác của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điểm gì khác biệt?

- A. EU chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, ASEAN hợp tác trên tất cả các lĩnh vực.
- B. EU hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, ASEAN hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, chính trị.
- C. EU chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, ASEAN hợp tác chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế.
- D. EU hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, ASEAN chỉ hợp tác trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 24: Hai khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày” được thể hiện rõ nét nhất trong giai đoạn nào của cách mạng Việt Nam?

- A. 1939-1945.
- B. 1930-1931.
- C. 1945-1946.
- D. 1936-1939.

Câu 25: Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ mục đích cơ bản của tổ chức này là

- A. cứu trợ, giúp đỡ các nước về vấn đề nhân đạo.
- B. duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. cùng chung sống hòa bình giữa các nước.
- D. giải quyết các tranh chấp xung đột quốc tế.

Câu 26: Cương lĩnh chính trị (2 – 1930) và Luận cương chính trị (10 – 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam có những nội dung nào khác nhau?

- A. Nội dung của cách mạng tư sản dân quyền; mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến; chủ trương tập hợp lực lượng cách mạng.
- B. Luận cương khẳng định và làm rõ những vấn đề về chiến lược và sách lược cách mạng được nêu ra trong Cương lĩnh, nên giữa luận cương và cương lĩnh không có điểm khác nhau.
- C. Phương hướng chiến lược, nhiệm vụ, lực lượng, lãnh đạo cách mạng tư sản dân quyền và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. Xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền; vai trò của liên minh công – nông và khả năng lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Câu 27: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc” là thực hiện chủ trương

- A. tập trung lực lượng để đối phó với nội phản trong nước.
- B. tập trung vào xây dựng chính quyền mới.
- C. tranh thủ thời gian hòa bình để xây dựng đất nước.
- D. tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 28: Cơ sở nào để khẳng định phong trào dân chủ 1936 – 1939 là cuộc diễn tập chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Phong trào đã xác định đúng kẻ thù.
- B. Phong trào đã sử dụng hình thức đấu tranh hiệu quả.
- C. Phong trào đã để lại bài học về đấu tranh công khai và xây dựng mặt trận.
- D. Phong trào đã kết nối cách mạng Đông Dương với phong trào nhân dân thế giới chống phát xít.

Câu 29: Nguyên nhân chủ yếu buộc Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là

- A. cuộc chạy đua vũ trang làm cho hai nước tốn kém, suy giảm nhiều mặt.
- B. sự khủng hoảng trầm trọng của Liên Xô cuối những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. tác động của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa.
- D. sự vươn lên của Nhật Bản, Tây Âu cạnh tranh mạnh mẽ.

Câu 30: Những quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập vào năm 1945?

- A. Ấnônêxia, Philippin, Lào.
- B. Ấnônêxia, Mianma, Campuchia.
- C. Ấnônêxia, Việt Nam, Lào.
- D. Malaixia, Việt Nam, Campuchia.

Câu 31: Hội nghị nào sau đây của Đảng Cộng sản Đông Dương **không** trực tiếp xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là chống chủ nghĩa phát xít?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5 - 1941.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3 - 1945.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11 - 1939.

D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 - 1936.

Câu 32: Liên minh châu Âu (EU) là một liên minh về

- A. kinh tế, ngân hàng, đối ngoại, văn hóa, khoa học – kĩ thuật.
- B. chính trị, tài chính, an ninh, văn hóa, khoa học – kĩ thuật.
- C. kinh tế, ngân hàng, đối ngoại, văn hóa, tư tưởng chính trị.
- D. kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại, an ninh chung.

Câu 33: Sau khi được cử làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (5 – 1953), Nava đề ra kế hoạch mang tên mình, hi vọng

- A. bao vây, tiến công lên Việt Bắc, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến kết thúc chiến tranh.
- B. trong vòng 18 tháng sẽ giành thắng lợi quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- C. tiến hành cuộc “chiến tranh tổng lực” 18 tháng, giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh.
- D. trong vòng 1 năm sẽ đàm phán thành công buộc chính phủ ta phải đầu hàng.

Câu 34: Điểm khác biệt cơ bản giữa cách mạng Campuchia với cách mạng Lào và cách mạng Việt Nam năm 1945 là

- A. không giành được chính quyền từ phát xít Nhật.
- B. đã thi hành đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập.
- C. phải tiến hành chống chế độ diệt chủng Khơme đỏ.
- D. đã giành được chính quyền từ thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Câu 35: Chính sách nào của thực dân Pháp thực hiện trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 – 1929) gây hậu quả nặng nề nhất đối với nông dân?

- A. Hạn chế áp dụng khoa học – kĩ thuật.
- B. Tước ruộng đất của nông dân.
- C. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
- D. Bắt nông dân đi phu phen, phục dịch.

Câu 36: Trong cuộc Chiến tranh xâm lược Đông Dương (1945 – 1954), thực dân Pháp tiến hành kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinhi và kế hoạch Rove với hành động giống nhau là

- A. phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- B. tiến hành chiến tranh tâm lý và chiến tranh kinh tế với quân ta.
- C. gấp rút tập trung quân Âu – Phi để xây dựng lực lượng cơ động mạnh.
- D. bao vây, cô lập căn cứ địa Việt Bắc từ xa.

Câu 37: Đặc điểm chung nhất của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. “Chiến tranh lạnh” bao trùm toàn thế giới.
- B. Quan hệ quốc tế mở rộng và đa dạng hơn các giai đoạn trước.
- C. Quan hệ quốc tế căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- D. Nhiều cuộc xung đột, nội chiến diễn ra ác liệt.

Câu 38: Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) có ý nghĩa quốc tế sâu sắc vì

- A. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- B. đã góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- C. đã mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
- D. đã chọc thủng một khâu trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Lào và Campuchia.

Câu 39: Cho dữ kiện lịch sử sau:

- 1) “Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc” được thành lập.
- 2) Kế hoạch tổng khởi nghĩa được thông qua.
- 3) “Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam” được thành lập.
- 4) Hà Nội khởi nghĩa giành chính quyền.
- 5) Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Cách sắp xếp các dữ liệu trên theo đúng trình tự thời gian là

- A. 2,1,4,5,3.
- B. 3,1,2,5,4.
- C. 1,2,3,4,5.
- D. 4,3,5,2,1.

Câu 40: Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa kí Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) với Pháp chứng tỏ

- A. sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. sự đúng đắn và kịp thời của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- D. sự thoả hiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

----- HẾT -----